

**BẢN TIN DỰ BÁO MỨC NƯỚC VÀ SÓNG BIỂN**

(Lúc 13 giờ – 06Z ngày 26/04/2020)

Tỉnh/ TP	Huyện	Mức nước tổng cộng dự báo trong 48 giờ (cm)								
		26/04		27/04				28/04		
		13h	19h	1h	7h	13h	19h	1h	7h	13h
Quảng Ninh	Đầm Hà	-98	-20	107	-6	-109	-29	127	30	-114
	Cửa Ông	-86	-20	97	-12	-95	-25	120	24	-103
TP. Hải Phòng	Hòn Dấu	-87	-17	97	-7	-94	-29	118	24	-91
	Bạch Long Vĩ	-78	-5	97	-15	-89	-14	117	8	-91
Thái Bình	Thái Thụy	-84	-17	93	-8	-89	-28	114	20	-84
Nam Định	Hải Hậu	-76	-11	85	-7	-81	-23	106	15	-75
Ninh Bình	Kim Sơn	-76	-12	83	-6	-79	-22	102	15	-73
Thanh Hóa	Quảng Xương	-69	-12	80	-4	-71	-23	99	16	-66
Nghệ An	Diễn Châu	-55	-9	71	0	-56	-20	85	16	-52
	Hòn Ngư	-52	-8	69	2	-55	-19	84	16	-50
Hà Tĩnh	Thạch Hà	-44	-6	58	9	-49	-18	74	20	-41
Quảng Bình	Quảng Trạch	-40	8	26	21	-40	-4	44	24	-29
	Quảng Ninh	-29	17	10	23	-28	7	25	22	-18
Quảng Trị	Gio Linh	-19	25	-3	22	-18	18	8	19	-10
	Cồn Cỏ	-25	25	-6	16	-24	19	8	13	-15
Thừa Thiên Huế	Hương Trà	-12	32	-16	20	-7	29	-9	14	0
	Phú Lộc	-5	34	-29	14	1	36	-25	8	9
TP. Đà Nẵng	Sơn Trà	3	36	-39	9	6	40	-36	5	16
	Hoàng Sa	10	41	-54	-10	14	51	-51	-19	15
Quảng Nam	Tam Kỳ	12	44	-49	6	16	49	-48	-2	23
	Cù Lao Chàm	8	40	-46	7	12	45	-45	-1	19
Quảng Ngãi	TP. Quảng Ngãi	14	49	-56	5	19	56	-55	-8	24
	Lý Sơn	12	45	-56	1	17	53	-55	-10	21
Bình Định	Phú Mỹ	15	47	-59	2	21	57	-57	-11	15
	Quy Nhơn	11	40	-63	-1	16	48	-65	-17	15
Phú Yên	TP. Tuy Hòa	10	40	-66	-5	18	52	-64	-21	17
Khánh Hòa	TP. Nha Trang	16	53	-56	-1	21	62	-54	-17	20
	Trường Sa	14	54	-57	-10	20	62	-54	-25	19
Ninh Thuận	TP. PR-Tháp Chàm	10	58	-62	-3	17	64	-58	-20	20
Bình Thuận	TP. Phan Thiết	31	79	-47	-13	51	77	-33	-47	63
	Phú Quý	15	63	-59	-6	24	68	-54	-27	27
Bà Rịa Vũng Tàu	Vũng Tàu	98	59	28	-91	125	51	50	-120	132
	Côn Đảo	95	39	42	-112	108	39	72	-140	105
TPHCM	Cần Giờ	113	57	43	-96	140	48	65	-121	149
Tiền Giang	Gò Công Tây	122	57	52	-98	150	48	74	-122	158
Bến Tre	Ba Tri	133	66	73	-95	159	53	100	-112	163
Trà Vinh	Duyên Hải	126	46	69	-118	148	42	99	-142	150
Sóc Trăng	Tân Phú	127	34	87	-130	141	32	115	-150	140
Bạc Liêu	TP. Bạc Liêu	123	24	111	-135	123	31	131	-146	112
Cà Mau	Năm Căn	89	35	101	-107	76	46	117	-112	61
	Trần Văn Thời	41	42	44	-39	9	34	74	-40	28
Kiên Giang	Rạch Giá	13	25	30	-3	-15	6	64	-7	24
	Phú Quốc	17	32	32	22	-11	19	54	34	8
	Thổ Chu	23	38	34	26	-2	28	47	34	12

Vùng Biển	Độ cao sóng biển dự báo trong 48 giờ		
	Độ cao sóng lớn nhất (m)	Hướng thịnh hành	Ghi chú
Bắc vịnh Bắc Bộ	0.3 - 1.3	Bắc, Đông Bắc	
Nam vịnh Bắc Bộ	0.9 - 1.8	Đông Bắc, Bắc	
Quảng Trị đến Quảng Ngãi	1.2 - 1.7	Đông Bắc	
Bình Định đến Ninh Thuận	1.6 - 2.3	Đông Bắc	Cảnh báo
Bình Thuận đến Cà Mau	0.3 - 2.8	Đông Bắc	Cảnh báo
Cà Mau đến Kiên Giang	0.3 - 1.8	Đông, Đông Nam	
Quần đảo Hoàng Sa	1.6 - 1.7	Đông Bắc	
Quần đảo Trường Sa	1.1 - 1.9	Đông Bắc	
Bắc Biển Đông	0.9 - 2.3	Đông Bắc	Cảnh báo
Giữa Biển Đông	0.6 - 1.8	Đông Bắc, Bắc	
Nam Biển Đông	0.8 - 2.1	Đông Bắc	Cảnh báo

**Tin phát lúc: 13 giờ 00**

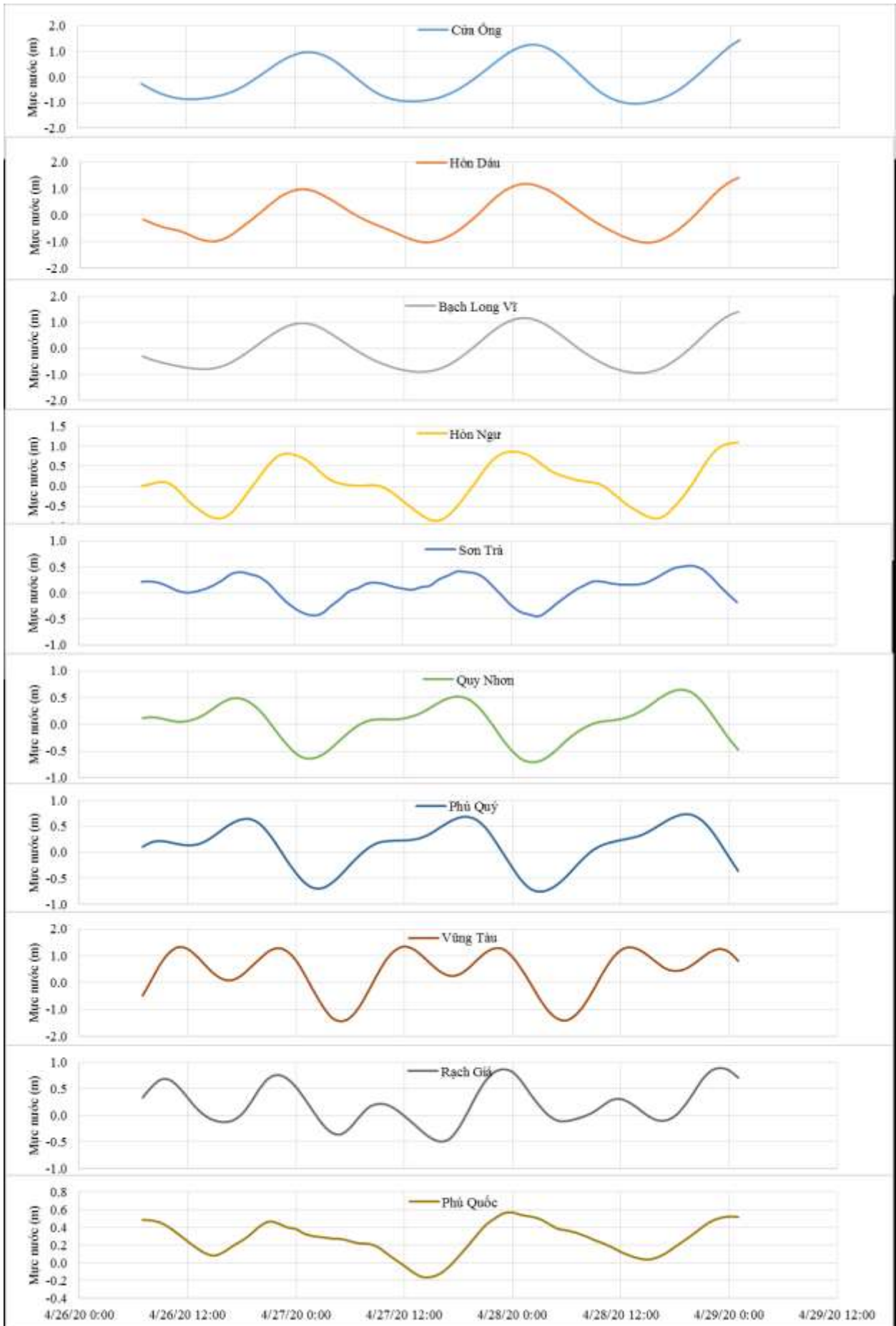
Thời điểm phát tin dự báo tiếp theo: 13 giờ 00 ngày 27/04/2020

Người xây dựng bản tin: Nguyễn Thị Lan

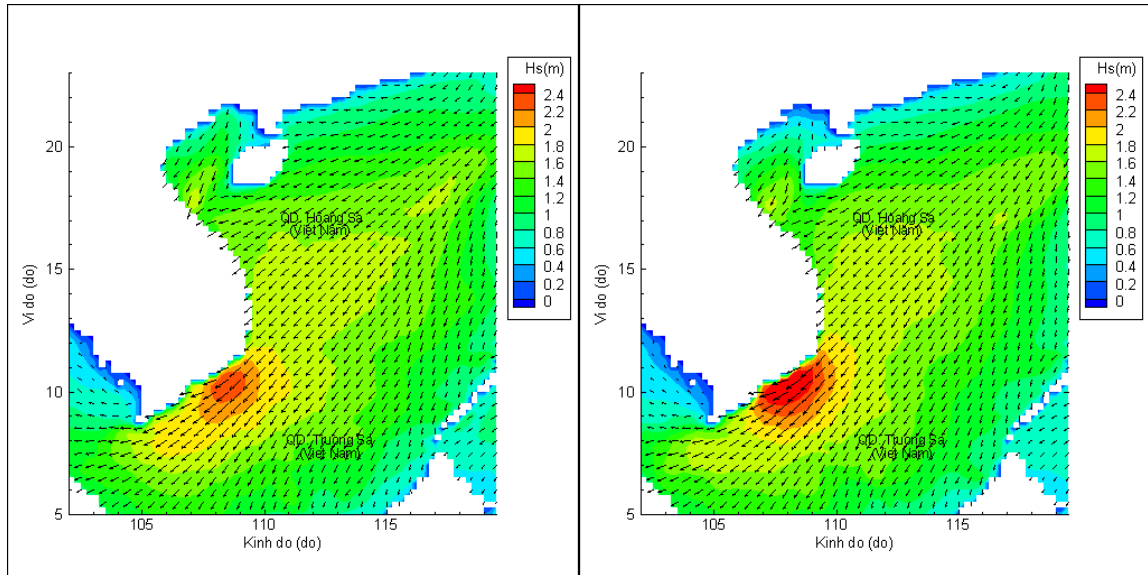
Người soát bản tin: Lê Quốc Huy

## Biến trình mực nước tổng cộng tại 10 trạm Hải vãn

(Cửa Ông, Hòn Dấu, Bạch Long Vĩ, Hòn Ngự, Sơn Trà, Quy Nhơn, Phú Quý, Vũng Tàu, Rạch Giá, Phú Quốc)

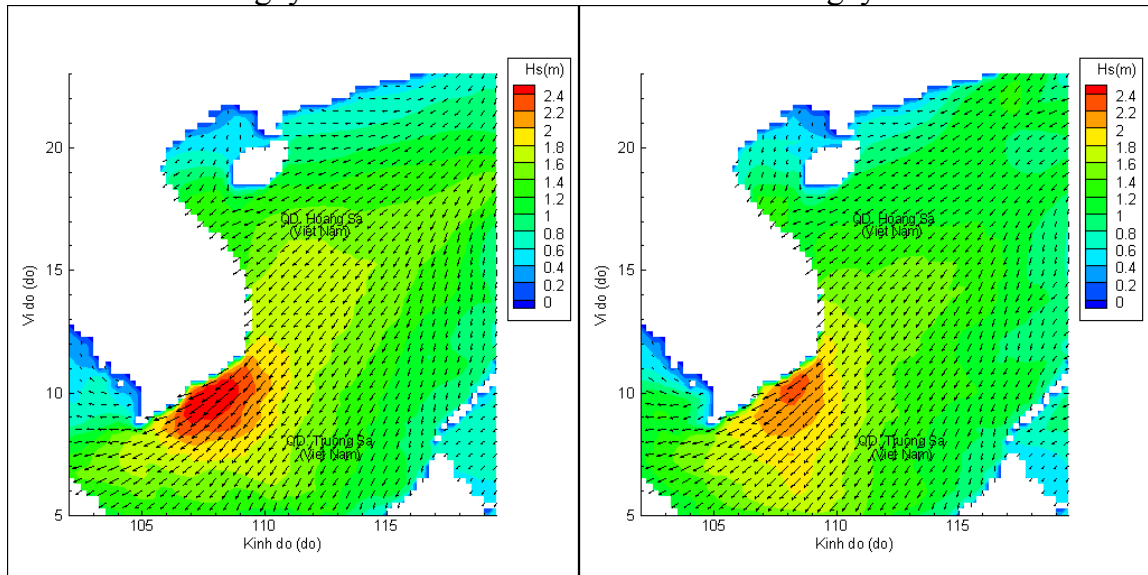


# Phân bố độ cao sóng ven bờ và ngoài khơi biển Việt Nam



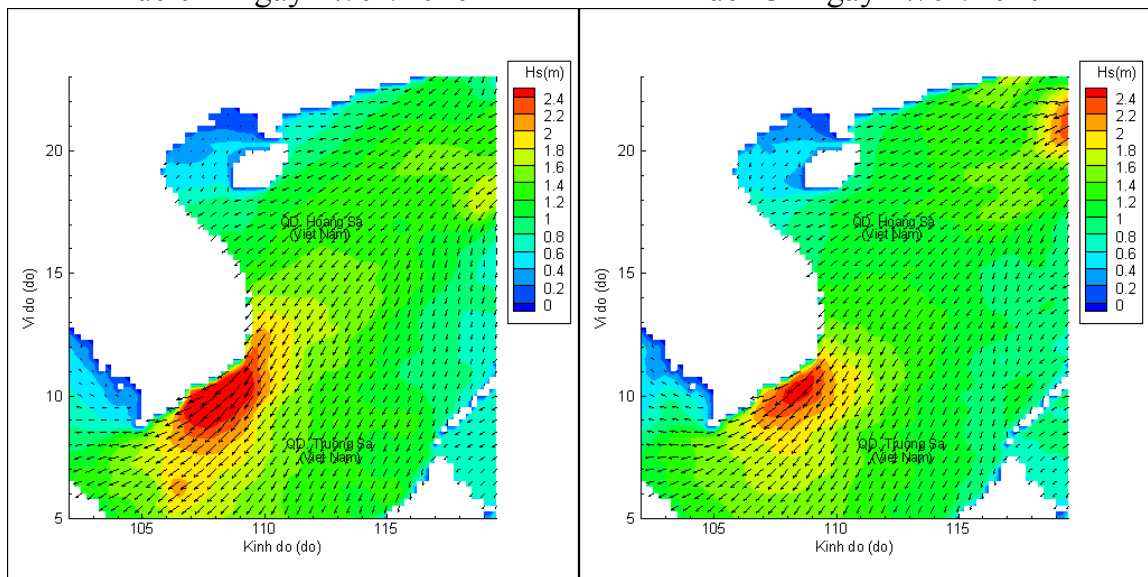
Lúc 13h ngày 26/04/2020

Lúc 19h ngày 26/04/2020



Lúc 01h ngày 27/04/2020

Lúc 13h ngày 27/04/2020



Lúc 01h ngày 28/04/2020

Lúc 13h ngày 28/04/2020